

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày: 25-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Nhân.

2. Bà Trịnh Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Lưu Thị P, sinh năm 1948.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984 (đã ly hôn).

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án: Bản án số 52/HSST, ngày 09/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Bản án số 48/2015/HSPT, ngày 03/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* (chấp hành xong án phạt tù ngày 20/10/2020).

- Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN VĂN T, trú tại tổ dân phố 01, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là người có sử dụng trái phép chất ma túy và là người đã bị kết án về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* chưa được xóa án tích. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/12/2022 T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực đầu cầu Nông Tiến thuộc tổ dân phố 02, phường N, thành phố T, mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp một người đàn ông tên T (T không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) và nhờ T mua được 01 gói ma túy, loại Heroine bên ngoài gói bằng giấy màu trắng, in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), Sau đó T cầm gói ma túy đi bộ đến khu vực vắng người ở gần nhà, lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số ma túy còn lại, T gói lại như cũ, cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi bộ về nhà.

Đến khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 07/12/2022 T mang theo gói ma túy cất trong túi áo khoác bên phải đang mặc một mình đi bộ từ nhà tìm khu vực vắng người để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 02, phường N, thành phố T, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Tuyên Quang yêu cầu kiểm tra, phát hiện 01 gói ma túy, loại Heroine T đang cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Tổ công tác đã lập Biên bản vụ việc và tạm giữ tang vật đối với Túng hồi 01 giờ 45 phút cùng ngày và bàn giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với T kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số 1523/KL-KTHS ngày 11/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của NGUYỄN VĂN T là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), khối lượng 0,059g (Không phải không năm chín gam).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của NGUYỄN VĂN T, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang (số Heroine đã sử dụng lấy mẫu giám định hết); Tạm giữ của NGUYỄN VĂN T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen bên trong lắp sim số 0393.505.712.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN VĂN T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của Túng còn được chứng minh bằng Biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSTP, ngày 20 tháng 4 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố NGUYỄN VĂN T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu 0,059g (Không phải không năm chín gam) ma túy, loại Heroine trong túi áo khoác bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có được nhận Thông

báo về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và bị cáo nhất trí, nên không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN VĂN T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN VĂN T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.
- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN VĂN T từ 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù đến 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 01 năm 2023.

Bị cáo T là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đã đựng ma túy (bên trong phong bì không có ma túy do đã sử dụng hết vào việc giám định).

+ Số ma túy, loại Heroine có trọng lượng 0,059g (Không phải không năm chín gam) đã thu giữ của Bị cáo T, trong quá trình điều tra do đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen bên trong lắp sim số 0393.505.712 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho Bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên

toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 45 phút, ngày 07/12/2022, tại khu vực tổ dân phố 02, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, NGUYỄN VĂN T, trú tại tổ dân phố 01, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có tiền án về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*) đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,059g (Không thấy không năm chín gam) ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập biên bản bắt giữ. Hành vi Bị cáo T tàng trữ 0,059g (Không thấy không năm chín gam) ma túy, loại Heroine là chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nhưng Bị cáo T đã bị kết án về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố NGUYỄN VĂN T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy Bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, Bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã gây ra.

[6] Về mức án: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên chấp nhận xử phạt Bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[7] Bị cáo T là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: - 01 phong bì đã đựng ma túy (bên trong không có ma túy do đã sử dụng hết vào việc giám định), xét thấy chiếc phong bì này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Số ma túy, loại Heroine có trọng lượng 0,059g (Không phải không năm chín gam) đã thu giữ của Bị cáo T, trong quá trình điều tra do đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen bên trong lắp sim số 0393.505.712, xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho Bị cáo T theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của NGUYỄN VĂN T, ngày 10/01/2023, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001031/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền, mức tiền phạt 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông tên Tuấn mà Tùng khai là người mua hộ ma túy cho Tùng, do không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **NGUYỄN VĂN T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN VĂN T** 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 01 năm 2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đã đựng ma túy, mặt trước ghi “Tang vật vụ NGUYỄN VĂN T, giám định ngày 07/12/2022”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của NGUYỄN VĂN T, cùng các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang (số Heroine đã sử dụng lấy mẫu giám định hết).

- Trả lại cho bị cáo NGUYỄN VĂN T 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số imei 1: 301014162741117, số imei 2: 301014162741125, bên trong lắp sim số 0393.505.712, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 27/4/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo NGUYỄN VĂN T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo NGUYỄN VĂN T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn